

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2013/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2013

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
GIỎ S. NGÀY 03/01
TTĐT(V)

THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung quản lý tổ chức hoạt động thi đấu Mô tô thể thao

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 06/01/14...
	Ngày: ...S...

Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 10 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định một số nội dung quản lý tổ chức hoạt động thi đấu Mô tô thể thao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định một số nội dung quản lý tổ chức hoạt động thi đấu Mô tô thể thao.

2. Mô tô thể thao bao gồm: Mô tô trong sân đua (dành cho Mô tô có dung tích xi - lanh 125 cm³, Mô tô có dung tích xi - lanh 135 cm³) và Mô tô địa hình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động thi đấu Mô tô thể thao tại Việt Nam.

Điều 3. Hướng dẫn kỹ thuật

1. Tổ chức, cá nhân đứng ra tổ chức giải thi đấu Mô tô thể thao phải xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật quy định rõ sơ đồ và chi tiết kỹ thuật sân thi đấu.

2. Tổ chức, cá nhân đứng ra chức giải thi đấu Mô tô thể thao có trách nhiệm gửi Hướng dẫn kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân tham gia điều hành, thi đấu giải. Thời gian gửi Hướng dẫn kỹ thuật ít nhất 30 ngày trước ngày khai mạc giải.

Điều 4. Điều kiện chung về địa điểm thi đấu

1. Có sân đua phù hợp với tính chất và quy mô của giải đấu theo quy định tại các Điều 5 và 6 của Thông tư này.

2. Địa điểm tổ chức thi đấu phải có khu vực khởi động, khu vực vệ sinh, thay đồ, để xe.

3. Đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại các khu vực thi đấu và địa điểm tổ chức các buổi lễ chính thức theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Sân thi đấu Mô tô trong sân

1. Đường đua có chiều dài từ 400m đến 500m (đo từ mép trong của đường đua); mặt sân được làm bằng nhựa asphat hoặc bằng đất, bằng phẳng và có chiều rộng tối thiểu là 5m; trường hợp có nhiều hơn 4 vận động viên thi đấu một lượt thì chiều rộng đường đua tối thiểu là 6m.

2. Khu vực an toàn ở hai bên đường đua có chiều rộng tối thiểu là 4m, bề mặt được làm bằng chất liệu mềm hoặc được rải sỏi để giảm lực ma sát và tránh va chạm giữa vận động viên.

3. Phía ngoài khu vực an toàn có hàng rào ngăn cách sân đua với khán giả. Chiều cao của hàng rào tối thiểu là 3m, được làm bằng chất liệu mềm, chắc và có màu sắc tương phản với đường đua.

4. Hàng rào được gắn các thiết bị bảo hiểm làm bằng chất liệu cao su, mút hoặc cỏ khô, có chiều cao tối thiểu là 1m, chiều rộng tối thiểu là 0,5m, dày tối thiểu là 0,5m. Khoảng cách tối đa giữa các thiết bị bảo hiểm là 0,5m.

Điều 6. Sân thi đấu Mô tô địa hình

1. Đường đua có chiều dài tối thiểu là 800m, chiều rộng tối thiểu là 6m, gồm các phần đường thẳng và các khúc cua. Mặt đường đua được làm bằng đất, sỏi hoặc cát theo yêu cầu kỹ thuật và tốc độ thi đấu.

2. Khu vực xuất phát có chiều rộng tối thiểu là 10m, được chia thành các làn riêng cho từng vận động viên.

3. Có khu vực chuẩn bị cho vận động viên ở gần khu vực xuất phát.

4. Phần đường thẳng sau khi xuất phát có chiều dài tối thiểu là 50m.

5. Có nhiều loại chướng ngại vật đặt trên đường đua với các yêu cầu kỹ thuật khác nhau.

6. Đường đua phải được đánh dấu, dễ phân biệt.

7. Khu vực an toàn ngăn cách giữa khán giả với đường đua rộng tối thiểu là 8m. Hàng rào được đặt ở mép ngoài của khu vực an toàn, có chiều cao tối thiểu là 2m, được làm bằng chất liệu mềm và chắc chắn.

Điều 7. Điều kiện về trang thiết bị

1. Có thiết bị liên lạc cho các thành viên tổ chức và điều hành giải đấu.

2. Bố trí tối thiểu 04 máy quay phim ghi lại toàn bộ quá trình thi đấu.

3. Có các bảng báo hiệu theo quy định của Luật thi đấu Mô tô thể thao, Điều lệ giải, Quy chế thi đấu Mô tô thể thao.

4. Có các trang thiết bị phục vụ bộ phận trọng tài điều hành cuộc đua gồm: cờ, còi, bảng báo vòng, bảng xuất phát, bảng đích, thiết bị kiểm tra an toàn và dung tích của xe.

5. Trường hợp có sử dụng cửa xuất phát thì cửa xuất phát phải có chiều cao tối thiểu 50cm với độ dốc không lớn hơn 90 độ (90°), thiết kế để giữ được bánh xe của vận động viên.

Điều 8. Điều kiện về y tế

1. Các vận động viên tham dự thi đấu phải có giấy chứng nhận đủ sức khỏe thi đấu của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh trở lên theo quy định của Điều lệ giải.
2. Các vận động viên phải có bảo hiểm tai nạn trong quá trình tham dự giải.
3. Có tối thiểu 02 tổ y tế. Mỗi tổ y tế phải có 01 xe cứu thương, 02 bác sỹ và 06 y tá với đủ cơ sở thuốc và dụng cụ sơ cứu ban đầu.
4. Phối hợp với các bệnh viện gần nhất để xử lý cấp cứu khi cần thiết.

Điều 9. Điều kiện về nhân viên chuyên môn

1. Các giải thi đấu phải đảm bảo tối thiểu 10 trọng tài quốc gia và 12 trọng tài địa phương được Liên đoàn Xe đạp - Mô tô thể thao Việt Nam công nhận.
2. Địa điểm tổ chức thi đấu phải được đại diện kỹ thuật kiểm tra trước 03 ngày trước ngày thi đấu và trong suốt quá trình diễn ra giải đấu. Đại diện kỹ thuật có quyền dừng thi đấu nếu thấy không đảm bảo an toàn cho các thành viên tham gia.

Đại diện kỹ thuật do Liên đoàn Xe đạp - Mô tô thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức đứng ra tổ chức giải thi đấu Mô tô thể thao có trách nhiệm báo cáo hoặc xin phép tổ chức giải bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định pháp luật.

2. Ban Tổ chức giải có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức, chương trình, lịch trình và lộ trình thi đấu; đảm bảo an toàn và các yêu cầu chuyên môn;

b) Phối hợp với các cơ quan Công an, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo công tác an toàn, trật tự, công tác y tế, sơ cứu, cấp cứu trong quá trình thi đấu, công tác tuyên truyền, quảng cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Báo cáo kết quả tổ chức thi đấu

Tổ chức, cá nhân tổ chức thi đấu Mô tô thể thao báo cáo kết quả tổ chức thi đấu cho cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật sau khi kết thúc thi đấu.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân khi tổ chức thi đấu Mô tô thể thao vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT, ĐCường (400).

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh